

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **325/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 07/7/2022

*V/v tranh chấp “Ly hôn”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Phúc Viễn**;

2. Bà **Nguyễn Thị Thuỳ Trang**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa:** Ông **Dương Văn Nguyễn- KSV**.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 128/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/HPT ngày 22/6/2022 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Nhật B**, sinh năm 1991; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp E, xã F, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp N, xã M, huyện K, Tỉnh Tiền Giang.

\* Bị đơn: Anh **Trần Hoàng C**, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp E, xã F, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Nhật B trình bày: Chị và anh C tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015 có D ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, K, Tiền Giang số 112 ngày 04/12/2015. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2021 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, tính tình không phù hợp thường xuyên tranh cãi, đỉnh điểm là bất đồng tiền bạc với mẹ chồng, chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thể hàn gắn. Mâu thuẫn kéo dài trầm trọng nên anh chị sống ly thân từ tháng 10/2021, nay chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Nhật D, sinh ngày 24/10/2016. Con chung đang sinh sống với chị B, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh C

cấp dưỡng hàng tháng là 2.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

\* Đối với bị đơn anh Trần Hoàng C từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh C vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

\* Tại phiên tòa, chị Nguyễn Nhật B có đơn xin vắng mặt, vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho chị được ly hôn anh Trần Hoàng C.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Nhật D, sinh ngày 24/10/2016. Con chung đang sinh sống với chị B, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh C cấp dưỡng hàng tháng là 1.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân chị B và anh C mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân từ năm 2021 nhưng không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị B được ly hôn với anh C

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Nhật D, sinh ngày 24/10/2016. Con chung đang sinh sống với chị B, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh C cấp dưỡng hàng tháng là 1.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành. Anh C vắng mặt không lý do, điều đó cho thấy anh không tranh chấp đối với yêu cầu về con chung, cấp dưỡng của chị B. Yêu cầu của chị B là phù hợp với qui định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Nguyễn Nhật B về việc tranh chấp “ly hôn” với anh Trần Hoàng C thuộc trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của chị Nguyễn Nhật B, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị và anh C tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015 có D ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Tây, Châu Thành, Tiền Giang số 112 ngày 04/12/2015. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2021 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, tính tình không phù hợp thường xuyên tranh cãi, đỉnh điểm là bất đồng tiền bạc với mẹ chồng, chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thể hàn gắn. Mâu thuẫn kéo dài trầm trọng nên anh chị sống ly thân từ tháng 10/2021, nay chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh C. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh C nhưng anh vẫn không đến tham dự phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị B, điều đó chứng tỏ anh C không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị B là phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Nhật D, sinh ngày 24/10/2016. Hiện con chung do chị B nuôi dưỡng, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh C cấp dưỡng hàng tháng là 1.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành. Xét thấy con chung đang có cuộc sống ổn định nên cần tiếp tục giao con chung cho chị B chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhật D.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng 1.000.000 đồng để nuôi dưỡng con chung, yêu cầu này là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Đối với anh Trần Hoàng C Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do, chị B có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh C, chị B.

Từ những nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 80, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Nhật B.

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Nhật B được ly hôn với anh Trần Hoàng C.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Trần Nguyễn Nhật D, sinh ngày 24/10/2016 cho chị Nguyễn Nhật B tiếp tục nuôi chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Trần Hoàng C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000 đồng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 08/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh C chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Nhật B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị B đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005559 ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tiền Giang nên chị đã thi hành xong.

Anh Trần Hoàng C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Anh Trần Hoàng C, chị Nguyễn Nhật B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

-TAND Tỉnh TG;  
-VKSNDHCG-TG  
-Chi cục THADSHCG;  
-Những người tham gia tố tụng;  
-Lưu.

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Ánh Hồng**